

Số: /UBND-NV
V/v đánh giá, xếp loại
viên chức

TP. Hải Dương, ngày tháng 4 năm 2025

Kính gửi: Các đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục thuộc UBND thành phố.

Thực hiện Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức.

Để việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức hàng năm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện đồng bộ, thống nhất, đảm bảo đúng quy định, kịp thời phục vụ công tác bình xét thi đua, khen thưởng và tổng kết hàng năm; UBND thành phố hướng dẫn một số nội dung về đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức hàng năm như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG

Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục thuộc UBND thành phố Hải Dương (bao gồm: Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý và viên chức không giữ chức vụ quản lý; sau đây gọi là viên chức).

II. YÊU CẦU, TIÊU CHÍ, THẨM QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG

1. Yêu cầu

a) Bảo đảm đúng thẩm quyền quản lý, đánh giá viên chức; cấp nào, người nào thực hiện việc đánh giá thì đồng thời thực hiện việc xếp loại chất lượng và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

b) Bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác.

c) Việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức phải căn cứ vào chức trách, nhiệm vụ được giao và kết quả thực hiện nhiệm vụ, thể hiện thông qua công việc, sản phẩm cụ thể, cần làm rõ ưu điểm, khuyết điểm, tồn tại, hạn chế về phẩm chất, năng lực, trình độ của viên chức.

d) Việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức lãnh đạo, quản lý phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, phụ trách; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu không được cao hơn mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý, phụ trách.

2. Thẩm quyền và trách nhiệm đánh giá, xếp loại chất lượng

Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

3. Tiêu chí xếp loại chất lượng

Tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức theo quy định tại Điều 3, Điều 12, Điều 13, Điều 14 và Điều 15 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

(Bỏ cụm từ “trong quá trình thực thi nhiệm vụ” tại khoản 5 Điều 7; điểm c khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 11; điểm c khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 15 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP của Chính phủ theo Nghị định số 48/2023/NĐ-CP).

Ngoài các tiêu chí quy định nêu trên, căn cứ vào tình hình và kết quả thực hiện các tiêu chí chấm điểm chỉ số cải cách hành chính, về phòng, chống tham nhũng, chấp hành kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị xây dựng thêm tiêu chí để đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức.

4. Trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại chất lượng:

Thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 18 và Điều 19 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

5. Thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với viên chức

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, thời điểm đánh giá, xếp loại theo từng năm học và hoàn thành công tác đánh giá, xếp loại chậm nhất **ngày 17/4/2025**.

6. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng

a) Cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức thông báo bằng văn bản cho viên chức và thông báo công khai trong cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi viên chức công tác về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức; quyết định hình thức công khai trong cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi viên chức công tác, trong đó ưu tiên áp dụng hình thức công khai trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

b) Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức là căn cứ để bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng ngạch hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp, quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá và xếp loại chất lượng đảng viên và thực hiện các chính sách khác đối với viên chức.

7. Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng

Cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi hồ sơ đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục gửi hồ sơ đánh giá, xếp loại chất lượng của viên chức là lãnh đạo quản lý **trước ngày 21/4/2025** và gửi về UBND thành phố (qua phòng Nội vụ) để tổng hợp, trình Chủ tịch UBND thành phố đánh giá, xếp loại chất lượng.

8. Lưu trữ hồ sơ: Thực hiện theo khoản 2 Điều 1 Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ.

9. Một số điểm cần lưu ý: trong đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức.

(có phụ lục kèm theo Công văn này).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức theo quy định và tổng hợp báo cáo theo mẫu nộp về UBND thành phố (qua phòng Nội vụ) trước ngày **21/4/2025** để tổng hợp báo cáo UBND thành phố và Sở Nội vụ theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về UBND thành phố (qua phòng Nội vụ) để nghiên cứu và thống nhất thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Như trên;
- Lưu VT, NV.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Kiên

PHỤ LỤC

Một số điểm cần lưu ý trong đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức

(Kèm theo Công văn số /UBND-NV ngày tháng 4 năm 2025
của UBND thành phố Hải Dương)

1. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCVC thực hiện theo bộ tiêu chí được quy định tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP, Nghị định số 48/2023/NĐ-CP trong đó lưu ý bỏ các tiêu chí liên quan đến sáng kiến, giải pháp, công trình khoa học,... khi đánh giá, xếp loại CBCCVC ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, cụ thể như sau:

Đối với viên chức: Không yêu cầu tiêu chí phải “*Có ít nhất 01 công trình khoa học, đề án, đề tài hoặc sáng kiến được áp dụng và mang lại hiệu quả trong việc thực hiện công tác chuyên môn, nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền công nhận*”.

2. Viên chức có thời gian công tác trong năm chưa đủ 06 tháng thì không thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng, nhưng vẫn phải kiểm điểm thời gian công tác trong năm, trừ trường hợp nghỉ chế độ thai sản (*cá nhân vẫn thực hiện việc kê khai phiếu đánh giá theo mẫu quy định để kiểm điểm tuy nhiên không xếp loại*).

3. Viên chức nghỉ không tham gia công tác theo quy định của pháp luật trong năm từ 03 tháng đến dưới 06 tháng thì vẫn thực hiện đánh giá nhưng không xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

4. Viên chức nghỉ chế độ thai sản theo quy định của pháp luật thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm là kết quả xếp loại chất lượng của thời gian làm việc thực tế của năm đó.

5. Viên chức chuyển công tác thì cơ quan, đơn vị mới có trách nhiệm đánh giá, xếp loại chất lượng. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan, đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên thì phải kết hợp với ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị cũ, trừ trường hợp không còn cơ quan, đơn vị cũ.

6. Tại thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng, viên chức vắng mặt có lý do chính đáng hoặc nghỉ ốm, nghỉ thai sản theo quy định của pháp luật, cá nhân có trách nhiệm làm báo cáo tự đánh giá, nhận mức xếp loại kết quả công tác theo chức trách, nhiệm vụ được giao gửi cơ quan, đơn vị đang công tác để thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy định.

7. Viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng tập trung từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập đạt từ trung bình trở lên và kết hợp với thời gian công tác thì năm đó (*năm kết thúc khóa học*); cơ quan, đơn vị xem xét đánh giá, xếp loại theo quy định (*trường hợp không tốt nghiệp hoặc kết quả học tập xếp loại yếu thì xếp loại ở mức không hoàn thành nhiệm vụ; trường hợp được cử đào tạo, bồi dưỡng tập trung chưa đủ 01 năm và chưa có kết quả học tập thì lấy thời gian công tác thực tế tại cơ quan, đơn vị trước khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng làm căn cứ đánh giá, xếp loại*).

8. Trường hợp viên chức bị xử lý kỷ luật đảng hoặc kỷ luật hành chính thì đánh giá, xếp loại chất lượng như sau:

a) Viên chức bị xử lý kỷ luật đảng hoặc kỷ luật hành chính trong năm đánh giá thì xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này tại Nghị định 48/2023/NĐ-CP.

b) Trường hợp hành vi vi phạm chưa có quyết định xử lý kỷ luật của cấp có thẩm quyền nhưng đã được dùng làm căn cứ để đánh giá, xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm đánh giá thì quyết định xử lý kỷ luật ban hành sau năm đánh giá đối với hành vi vi phạm đó (nếu có) không được tính để đánh giá, xếp loại chất lượng ở năm có quyết định xử lý kỷ luật.

c) Trường hợp viên chức là đảng viên, đã bị xử lý kỷ luật đảng và kỷ luật hành chính về cùng một hành vi vi phạm nhưng quyết định kỷ luật đảng và quyết định kỷ luật hành chính không có hiệu lực trong cùng năm đánh giá thì chỉ tính là căn cứ xếp loại chất lượng ở một năm đánh giá.

9. Tỷ lệ viên chức xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" trong tổng số viên chức tại cùng cơ quan, tổ chức, đơn vị và đối với từng nhóm đối tượng có nhiệm vụ tương đồng không quá tỷ lệ đảng viên được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" theo quy định của Đảng. Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị có thành tích xuất sắc, nổi trội, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao, hoàn thành tốt các công việc đột xuất, có đề xuất hoặc tổ chức thực hiện đổi mới sáng tạo, tạo sự chuyển biến tích cực, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực thì cấp có thẩm quyền quyết định tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phù hợp với thực tế, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của viên chức.

10. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức được sử dụng làm cơ sở để liên thông trong đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên./.
